TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2019/DS-PT
Ngày: 14- 6 - 2019
V/v: *"Yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có***:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa: Ông Nguyễn Văn Thư
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đình Loan
Bà Đinh Thị Quý Chi

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phướctham gia phiên tòa***: Ông Trịnh Duy Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 131/2018/TLPT-DS ngày 28/12/2018 về việc: *"Yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng"*

Do Bản án dân sự sơ thẩm số:19/2018/DS-ST ngày 05/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Pbị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/QĐ-PT ngày 14tháng 01năm 2019 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:*Ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1970. (có mặt)

Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện P, tỉnh Bình Phước.

*2. Bị đơn:*Công Ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Cao su P;

Địa chỉ: Thôn P1, xã P, huyện P, tỉnh Bình Phước.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Minh T – Chức vụ: Trưởng phòng thanh tra bảo vệ quân sự công ty. (có mặt)

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Nông Trường P.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đăng H - Chức vụ: Giám đốc Nông trường; (có mặt)

Địa chỉ: Thôn P2, xã P, huyện P, tỉnh Bình Phước

- Uỷ ban nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Danh T – Chức vụ: Trưởng

Phòng Tài nguyên môi trường huyện P, tỉnh Bình Phước. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

4. Người kháng cáo: Nguyên đơnÔng Phạm Văn Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Ông Phạm Văn Đ trình bày:

Vào năm 1996 gia đình ông có khai hoang 01 thửa đất có diện tích khoảng 03 ha tọa lạc tại: Thôn P, xã P, huyện P, tỉnh Bình Phước (nay là huyện P, tỉnh Bình Phước). Sau khi khai hoang gia đình ông có trồng điều trên đất và sử dụng từ đó cho đến nay, không tranh chấp với ai. Đến năm 2006 thửa đất trên của gia đình ông được đo đạc và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, số GCN QSDĐ số AĐ 601817, số vào sổ cấp GCN QSDĐ số 5797/AS, thửa đất số 25264.29.03, tờ bản đồ số 29, mục đích sử dụng: Đất trồng cây lâu năm, do Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước cấp ngày 24/7/2006 mang tên hộ Ông Phạm Văn Đ.Trên đất có trồng cây điều từ năm 1996 với sản lượng thu hoạch trung bình 60kg/cây/năm và có làm công trình ao hồ nuôi cá trên thửa đất trên.

Đến năm 2007, Công ty TNHH MTV Cao su P, đã làm đường đi nội bộ mà không làm hệ thống cống, đường mương thoát nước về cống chung mà lại đặt cống thoát nước chảy vào giữa vườn nhà ông khi chưa được sự đồng ý từ phía gia đình ông, nên khi mưa lớn, kéo theo dòng nước chảy mạnh từ đường cống thoát nước mà Công ty TNHH MTV Cao su P đã đặt chảy vào thửa đất của ông gây xói mòn, sạt lở đất của gia đình ông thành đường mương nước chảy có diện tích khoảng 2.664 m^2,hậu quả làm thửa đất của gia đình ông bị chia thành hai phần, số cây điều bị thiệt hại, ảnh hưởng do xói mòn, sạt lở đất làm đổ cây, tróc gốc, không thể sống sót, thu hoạch được do ảnh hưởng từ dòng nước trên là 26 cây điều trồng từ năm 1996. Từ thiệt hại trên, gia đình ông đã nhiều lần làm đơn lên các cấp chính quyền như: Ủy ban nhân dân xã P, Phòng Tài nguyên - Môi trường, Phòng Kinh tế Hạ tầng huyện P và Công ty TNHH MTV Cao su P, xem xét, kiểm tra và xác định nhưng vẫn không được bồi thường, khắc phục. Sự việc trên đã xảy ra từ năm 2007 các cây bị trốc gốc toàn bộ đến naykhiến thu nhập, cuộc sống, trồng trọt và chăn nuôi của gia đình ông bị ảnh hưởng nghiêm trọng cụ thể thiệt hại được ước tính như sau:

Đối với 26 cây điều bị thiệt hại:

Sản lượng bị thiệt hại: 26 cây x 60kg/năm = 1.560kg/năm;

Đơn giá trung bình từ 2007 -2018 là: 28.000đ/kg;

Tổng giá trị 26 cây điều bị thiệt hại: 1.560kg/năm x11 năm x 28.000đ = 480.480.000đ (bốn trăm tám mươi triệu bốn trăm tám mươi ngàn đồng)

Đối với thửa đất:

Thửa đất bị xói mòn là 1.388,6 m^2nhưng giá trị bị thiệt hại là 2.664 m^2 vì

có những phần đất cũng bị xói mòn chưa trốc gốc điều nhưng tương lai về sau nếu không khắc phục thì sẽ bị nước cuốn trôi có giá trị khoảng 800.000.000đ/ha chứ không phải theo như kết quả định giá là 213.120.000 đồng.

Vì vậy, nay ông yêu cầu Tòa án nhân dân huyện P buộc Công ty TNHH MTV Cao su P bồi thường giá trị thiệt hại 26 cây điều trên đất từ năm 2007 đến năm 2018 và đất bị xói mòn là: 480.480.000đ + 213.120.000 đ = 693.600.000 đồng.

Bị đơn Công ty TNHH MTV Cao su P,người đại diện theo ủy quyền là Ông Dương Minh T trình bày:

Ngày 14/6/2010 các Phòng chức năng Công ty cùng Nông Trường P phối hợp với chính quyền xã P và mời gia đình ông Đ để bàn bạc thống nhất hướng giải quyết, gia đình ông Đ đòi bồi thường 180 triệu đồng hoặclấp cống và san lấp toàn bộ phía dưới sạt lở.Với yêu cầu của gia đình ông Đ,Công ty TNHH MTV Cao su P không thể đáp ứng được do gia đình ông Đđòi bồi thường quá cao, việc lấp cống và san lấp toàn bộ phía dưới sạt lở không khảthi và chi phí quá lớn.

Ngày 27/8/2010 Công ty TNHH MTV Cao su P nhận được phiếu chuyển đơn số 241/PC-PTTH của Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Phước với nộidung đơn: Phản ánh Công ty đặt cống thoát nước gây sạt lở đất vườn của gia đình ông Đ. Ngày 21/9/2010 tại Công văn số 156/CV-CSPR của Công ty TNHH MTV Cao su P gửi Chủ tịch UBND huyện B và Phòng TN- MT huyện B, phía Công ty đề xuất các cơ quan chức năng của huyện kiểm tra thực tế hiện trường để xác định nguyên nhân và có biện pháp xử lý, đồng thời đề nghị UBNDhuyện B thu hồi một phần diện tích đất rẫy của gia đình ông Đ để dùnglàm mương thoát nước. Công ty TNHH MTV Cao su P sẵn sàng hỗ trợ kinhphí mà diện tích đất đã bị sạt lở đề nghị thu hồi.

Căn cứ Công văn số 156/CV-CSPR, ngày 21/9/2010 của Công ty TNHH MTV Cao su P, ngày 10/11/2010, đại diện các phòng (Phòng TN & MT, phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện B, đại diện UBND xã P, đại diện Công ty TNHH MTV Cao su Pvà gia đình ông Đ đã có buổi làm việc. Các bên bàn bạc đề ra giải pháp thu hồi diện tích đất bị sạt lở, giá bồi thường theo quy định của Nhà nước song gia đình ông Đ yêu cầu phải cấp đất khác cho gia đình canh tác.

Ngày 09/5/2016 Công ty nhận được giấy mời số 43/GM-TNMT của Phòng TNMT huyện P "V/v thẩm tra xác minh và giải quyết đơn kiến nghị của ông Đ", ngày 12/5/2016 các Phòng chức năng Công ty, huyện P, xã P và gia đình ông Đ kiểm tra xác minh hiện trạng thửa đất của ông Đ.

Căn cứ Biên bản làm việc ngày 12/5/2016, Công ty TNHH MTV Cao su P có công văn số 333/CSPR-XDCB ngày 12/5/2016 về việc trả lời và thống nhấthướng giải quyết là đề nghị huyện P thu hồi một phần diện tích đất rẫy nhàông Đ để làm mương thoát nước, Công ty hỗ trợ kinh phí diện tích đất bị thu hồicây trồng và hoa màu nằm trên diện tích đất bị thu hồi, mức hỗ trợ theo đơn giá đấtnông nghiệp, cây trồng và hoa màu được áp dụng cho từng khu vực đúng

quy địnhcủa Nhà nước, nhưng gia đình ông Đ vẫn không chấp thuận.

Ngày 08/9/2016 gia đình ông Đ tiếp tục có đơn khiếu nại; đến ngày 13/10/2016,UBND huyện P tổ chức đối thoại giải quyết kiến nghị của hộ ông Đ; thành phần tham gia có: Đại diện UBND huyện, Phòng TNMT, Thanh tra huyện, Đạidiện UBND xã P, Đại diện Công ty TNHH MTV Cao su P và gia đình ông Đ; tại buổi làm việc Công ty TNHH MTV Cao su P có ý kiến:Đất của hộ ông Đ là vị trí đất của hồ nước từ trước đồng thời là hợp thủy của 3dòng chảy. Năm 2005 Công ty sửa chữa lại đoạn đường đất này thì cống thoát nướcđã có từ lâu nhưng đã bị hư hỏng vì vậy phải làm lại cống mới, cống được thiết kế trên nền cống cũ (Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công – Công trình: sửa chữa đường lô cao su Nông Trường P - Tháng 7 năm 2005). Công ty sửa chữa con đường đấtnày chủ yếu phục vụ việc đi lại của người dân và công nhân đi cạo mủ. Tại buổi làmviệc Công ty đồng ý hỗ trợ thiệt hại về cây trồng và hoa màu cho gia đình ông Đcòn thiệt hại về đất Công ty không chịu trách nhiệm. Qua quá trình làm việc các bênthống nhất đề nghị ông Đ xem xét để UBND huyện thu hồi đất và bồi thường về đất, Công ty TNHH MTV Cao su P hỗ trợ về cây trồng và hoa màu. Ngày 27/02/2018 các Phòng TTBVQS, XDCB, KTNN và Nông Trường P đã ra thực địa xem xét các dòng chảy dồn về hợp thủy đất vườn nhà ông Đ, đoàn công tác khẳng định: Lô cao su số 59 là đất tiếp quản đồn điền của Pháp, năm 1991 Công ty thanh lý trồng lại cao su, vườn điều nhà ông Đ trồng năm 1996. Đất là hợp thủy của 3 dòng chảy dồn về không riêng gì nước từ vị trí đặt cống. Nếu không sửa chữa đường, đặt cống thì nước vẫn dồn về hợp thủy nhiều năm gây sạt lở đó là quy luật tự nhiên. Công ty TNHH MTV Cao su P là doanh nghiệp Nhà nước thuộc TĐCN Cao su Việt Nam ngoài nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đảm bảo đời sống vật chất cho người lao động, làm nghĩa vụ đối với Nhà nước, cùng chính quyền địa phương bảo vệ và gìn giữ ANTT an toàn trên địa bàn, hàng năm Công ty còn giúp đỡ và hỗ trợ địa phương thực hiện một số dự án: Cải tạo và nâng cấp đường cấp phối, làm đường nhựa vừa phục vụ sản xuất vừa phục vụ cho nhân dân trong vùng đi lại thuận lợi để phát triển kinh tế, trong quá trình thực hiện các hạng mục công trình, Công ty đảm bảo thực hiện đúng quy định, hạn chế không để thiệt hại cho nhân dân. Qua nhiều lần làm việc với gia đình ông Đ với quan điểm trước sau như một của Công ty TNHH MTV Cao su P là đất của gia đình ông Đ bị sạt lở không phải hoàn toàn do Công ty đặt cống và đề nghị UBND huyện P xem xét thu hồi diện tích đất đã bị sạt lở của gia đình ông Đ để làm mương thoát nước, Công ty TNHH MTV Cao su P vẫn xem xét thấu tình đạt lý hỗ trợ thiệt hại về cây trồng (cây điều) trên diện tích sạt lở theo khung giá quy định của Nhà nước tại thời điểm xử lý vụ việc. Những nội dung trình bày trên có hồ sơ, biên bản làm việc photocopy đính kèm.

Việc ông Đ khởi kiện cho rằng việc làm đường và đặt cống của Công ty TNHH MTV Cao su P vào năm 2005 làm nước chảy từ trên qua cống đổ xuống phần diện tích đất của gia đình ông gây thiệt hại về đất là khoảng 2.644 m^2 và tài

sản trên đất là 26 cây điều trồng năm 1996 là không đúng. Vì theo kết quả đo vẽ của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thì phần diện tích đất bị xói mòn là 1.388,6 m^2 chứ không phải là 2.644 m^2. Vậy, Công ty không đồng ý vì nguyên nhân gây xói mòn đất và tài sản trên đất của gia đình ông Đ là do 03 nguồn nước chảy:

Dòng nước thứ nhất là dòng nước từ vườn nhà ông T chảy xuống vườn nhà ông Đ

Dòng nước thứ hai chảy từ vườn điều kế bên chảy xuống

Dòng nước thứ ba là một phần từ cống mà Công ty đã làm lại chảy xuống.

Nếu ông Đcho rằng phần diện tích đất bị xói mòn và tài sản trên đất là do việc đặt cống của Công ty làm cho nước chảy qua cống chảy xuống đất và vườn nhà ông Đ thì đề nghị ông Đ chứng minh trên cơ sở khoa học chứ không thể dựa vào mắt thường để phán đoán và kết luận.Còn nếu không có kết quả dựa trên cơ sở khoa học chứng minh vấn đề trên là do công ty đặt cống thì Công ty không thống nhất với lời trình bày của ông Đ và không chấp nhận bồi thường theo yêu cầu của ông Đ. Nếu UBND huyện P thu hồi lại phần diện tích đất 1.388,6 m^2 để làm lối thoát nước chung thì Công ty sẽ hỗ trợ một phần kinh phí thu hồi cho ông Đ. Còn nếu UBND huyện P không thu hồi lại phần diện tích đất trên làm lối thoát nước chung thì Công ty sẽ không chấp nhận bồi thường cho ông Đ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nông Trường P. Người đại diện theo pháp luật Ông Nguyễn Đăng Htrình bày:

Vào khoảng năm 2005 trên cơ sở đề nghị của Nông Trường P đề nghị Công ty TNHH MTV Cao su P sửa lại con đường để phục đi lại cho công nhân và nhân dân đi lại trên khu vực ven lô cao su 59 thuộc Nông Trường P trên địa bàn Thôn P và một phần thôn P2 thuộc xã P, huyện P, tỉnh Bình Phước. Sau đó Công ty đã tiến hành sửa lại đường trên cơ sở đề nghị của Nông trường và đặt một cái cống trên nền cống cũ. Trong vòng 02 năm kể từ ngày làm đường và đặt cống thì ông Đ có khiếu nại Nông trường về việc nước chảy từ cống gây xói mòn đất và hoa màu trên đất, sự việc đã được công ty, Nông trường, UBND huyện B giải quyết nhưng chưa thống nhất và kéo dài cho đến nay. Việc ông Đ yêu cầu công ty phải bồi thường phần diện tích bị xói mòn và tài sản trên đất là không có căn cứ.

Theo lời trình bày của ông Đ về việc trồng điều vào năm 1996 trên phần diện tích đất bị xói mòn và phần điều còn lại theo ý kiến của Nông trường là phù hợp về thời gian. Trong vụ án này Nông trường không có yêu cầu gì, mọi việc do Công ty TNHH MTV Cao su P quyết. Do vậy Nông trường đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND huyện P. Người đại diện theo pháp luật Ông Nguyễn Danh Tquá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa trình bày:

UBND huyện P thống nhất với ý kiến của Công ty TNHH MTV Cao su P sự việc xảy ra đã lâu các cơ quan ban ngành của huyện đã kết hợp với Công ty

giải quyết đã nhiều lần nhưng không thành. Nay, UBND huyện có ý kiến như sau:

Không thu hồi phần diện tích đất trên làm dòng nước chảy chung;

Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 19/2018/DS-ST ngày 05/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Pđã quyết định:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ông Phạm Văn Đ về việc yêu cầu Tòa án buộc Công Ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Cao su P phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do việc làm đường và đặt cống tại ven lô cao su 59 của Nông Trường P thuộc Công Ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Cao su P làm nước chảy từ cống vào vườn ông Đ gây xói mòn đất và thiệt hại về tài sản trên đất của ông tại Thôn P, xã P, huyện P, tỉnh Bình Phước với tổng số tiền là: 693.600.000 (sáu trăm chín mươi ba triệu sáu trăm nghìn) đồng. (Trong đó, đối với phần đất bị xói mòn là 2.664 m^2 (có giá thị trường là 800.000.000đ/1ha) tương ứng số tiền là 213.120.000 đồng; đối với tài sản trên đất là 26 cây điều bị cuốn trôi; 26 cây x 60kg/1 cây/1 năm = 1.560kg/năm x11 năm x 28.000đồng*(đơn giá trung bình từ 2007 -2018 là: 28.000đ/kg)*= 480.480.000đồng (bốn trăm tám mươi triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng).

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, các chi phí tố tụng khác, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 11/10/2018, nguyên đơn Ông Phạm Văn Đkháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đbuộc Công ty cao su P phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do việc làm đường và đặt cống tại ven lô cao su 59 của Nông Trường P thuộc Công Ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Cao su P làm nước chảy từ cống vào vườn ông Đ gây xói mòn đất và thiệt hại về tài sản trên đất của ông tại Thôn P, xã P, huyện P, tỉnh Bình Phước với tổng số tiền là: 693.600.000 đồng. (Trong đó, đối với phần đất bị xói mòn là 2.664 m^2 (có giá thị trường là 800.000.000đ/1ha) tương ứng số tiền là 213.120.000 đồng; đối với tài sản trên đất là 26 cây điều bị cuốn trôi; 26 cây x 60kg/1 cây/1 năm = 1.560kg/năm x11 năm x 28.000đồng*(đơn giá trung bình từ 2007 -2018 là: 28.000đ/kg)*= 480.480.000đồng (bốn trăm tám mươi triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng).

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Ông Phạm Văn Đvẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật: Kể từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn ông Đsửa bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn Ông Phạm Văn Đđề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu của ông Đbuộc Công ty cao su P phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do việc làm đường và đặt cống tại ven lô cao su 59 của Nông Trường P thuộc Công Ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Cao su P làm nước chảy từ cống vào vườn ông Đ gây xói mòn đất và thiệt hại về tài sản trên đất của ông tại Thôn P, xã P, huyện P, tỉnh Bình Phước với tổng số tiền là: 693.600.000 đồng.

[1.1] Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử nhận định: Nguyên nhân gây xói mòn đất và tài sản trên đất của ông Đ là do nhiều nguồn nước chảy, bao gồm 03 nguồn nước như bị đơn Công ty cao su P thừa nhận, trong đó có nguồn nước từ cống đặt của Công ty cao su P. Công ty cao su P thừa nhận xây dựng đặt cống năm 2005, từ khi Công ty cao su P đặt cống nước gia đình ông Đ mới làm đơn khiếu nại đến Công ty vì lý do nước chảy làm xói mòn đất và thiệt hại tài sản trên đất cho gia đình ông. Mặc dù, nguyên nhân gây xói mòn đất và tài sản trên đất của gia đình ông Đ là do nhiều nguồn nước chảy, bao gồm 03 nguồn nước như bị đơn Công ty cao su P thừa nhận. Tuy nhiên, đến khi Công ty cao su P làm cống thoát nước thì thửa đất của gia đình ông Đ mới bị xói mòn, từ đó gia đình ông Đ mới đi khiếu nại. Mặt khác, tại biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 06/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Pthể hiện "*cống có đường kính 01m, chiều dài 08m; một đầu cống là hợp xướng của lô 59 với đường của Công ty TNHH MTV Cao su P làm để phục vụ cho việc công nhân đi lại và dân sinh; một đầu cống bên kia là đổ xuống đất của các hộ dân tạo thành một đường mương nước có độ dài hướng tây là 130,83m và hướng đông là 131,95m; có chiều rộng dao động từ 8m đến 18m; chiều sâu dao động từ 2m đến 15m.*". Vì vậy, khi Công ty cao su P xây dựng cống đã dẫn nguồn nước tập trung vào thửa đất của gia đình ông Đ gây xói mòn và thiệt hại tài sản cho gia đình ông Đ. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đ.

[1.2] Theo biên bản, xem xét thẩm định tại chỗ ngày 13/4/2018 và ngày 06/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện P diện tích đất bị xói mòn là 1.388,6 m^2có độ sâu khoảng 02m đến 15m và tài sản trên đấtlà 26 cây điềutrồng năm 1996. Theo Biên bản định giá tài sản ngày 23/8/2018 xác định diện tích đất bị xói mòn là 1.388,6m^2 có giá 63.736.740 đồng; 26 cây điều trồng năm 1996 có giá 5.668.000 đồng.

[1.3] Theo Công văn số 13/CV-CCTK ngày 20/7/2018 của Chi cục thống kê huyện P với diện tích 1.388,6m^2 sẽ trồng được 26 cây điều và sản lượng điều bình quân thu hoạch trong năm 223 kg/năm x 11 năm x đơn giá 21.940 đồng/kg = 53.818.820 đồng. Như vậy, tổng giá trị thiệt hại là 69.404.740 đồng +53.818.820 đồng = 123.223.524đồng. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Đ là không đúng với quy định của pháp luật làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Đ. Do đó, cần chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông Đ sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 19/2018/DS-ST ngày 05/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện P theo hướng buộc Công Ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Cao su P phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do việc làm đường và đặt cống tại ven lô cao su 59 của Nông Trường P thuộc Công Ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Cao su P làm nước chảy từ cống vào vườn ông Đ gây xói mòn đất và thiệt hại về tài sản trên đất của ông tại Thôn P, xã P, huyện P, tỉnh Bình Phước với tổng số tiền là123.223.524 đồng,không chấp nhận yêu cầu bồi thường đất bị xói mòn và thiệt hại về tài sản là 570.376.476 đồng.

[2]. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của ông Đ được chấp nhận với số tiền là 123.223.524 đồng nên Công Ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Cao su P phải chịu án phí là 6.161.176 đồng (123.223.524 đồng x 5%) đối với yêu cầu của ông Đ được chấp nhận.

Do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận với số tiền là 570.376.476 đồng nên ông Đ phải chịu án phí là 28.518.823 đồng (570.376.476 đồng x 5%)được khấu trừ số tiền 11.254.400 đồng tạm ứng án phí ông Đ đã nộp theo biên lai số 026247 ngày 18/01/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bình Phước. Ông Đ phải nộp số tiền còn lại.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận một phần nên ông Đ không phải chịuán phí theo quy định pháp luật.

[3].Về chi phí tố tụng khác:

Do yêu cầu khởi kiện của ông Đ được chấp nhận một phần nên số tiềnchi phí xem xét, thẩm định, định giá tài sản và lệ phí đo đạc thì ông Đ và Công Ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Cao su P mỗi bên phải chịu một nửa. Do số tiền chi phí xem xét, thẩm định, định giá tài sản là 5.000.000 (năm triệu) đồngvà lệ phí đo đạc là 1.501.000 đồng ông Đ đã nộp. Do đó, Công Ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Cao su P có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Đ số tiền 3.250.000 đồng (ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử được chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Chấp nhậnmột phần yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn Ông Phạm Văn Đ.

[1] Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 19/2018/DS-ST ngày 05/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện P:

Áp dụng khoản 06 Điều 26, khoản 1 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227;Điều 147;Điều 157;Điều 165và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng các Điều 155, Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015; Áp dụng Điều 604, 605, 606, 607, 608 của Bộ luật dân sự năm 2005 và mục 1 và mục 5 phần I của Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ông Phạm Văn Đ về việc yêu cầu Tòa án buộc Công Ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Cao su P phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do việc làm đường và đặt cống tại ven lô cao su 59 của Nông Trường P thuộc Công Ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Cao su P làm nước chảy từ cống vào vườn ông Đ gây xói mòn đất và thiệt hại về tài sản trên đất của ông tại Thôn P, xã P, huyện P, tỉnh Bình Phước với tổng số tiền là:123.223.524 đồng. (Trong đó, đối với phần đất bị xói mòn là1.388,6 m^2(có giá thị trường là 800.000.000đ/1ha) tương ứng số tiền là 63.736.740 đồng; 26 cây điều trồng năm 1996 có giá 5.668.000 đồng, sản lượng 26 cây điều 53.818.820 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ông Phạm Văn Đ về việc yêu cầu Tòa án buộc Công Ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Cao su P phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do việc làm đường và đặt cống tại ven lô cao su 59 của Nông Trường P thuộc Công Ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Cao su P làm nước chảy từ cống vào vườn ông Đ gây xói mòn đấtvà thiệt hại về tài sản trên đất là 570.376.476 đồng

[2]. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm:

Công Ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Cao su P phải chịu án phí 6.161.176 đồng (123.223.524 đồng x 5%) đối với yêu cầu của ông Đ được chấp nhận.

Ông Phạm Văn Đ phải chịu án phí 28.518.823 đồng (570.376.476 đ x 5%) được khấu trừ số tiền 11.254.400 đồng tạm ứng án phí ông Đ đã nộp theo biên lai số 026247 ngày 18/01/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bình Phước. Ông Đ phải nộp số tiền còn lại.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Nguyên đơn Ông Phạm Văn Đ không phải chịu. Chi cục thi hành án dân sự huyện P hoàn trả lại cho ông Đsố tiền 300.000 đồng ông Đ đã nộp theo Biên lai thu tiền số 026692 ngày 11/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P.

[3].Về chi phí tố tụng khác:

Do yêu cầu khởi kiện của ông Đ được chấp nhận một phần nên số tiềnchi phí xem xét, thẩm định, định giá tài sản và lệ phí đo đạc thì ông Đ và Công Ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Cao su P mỗi bên phải chịu một nửa. Do số tiền chi phí xem xét, thẩm định, định giá tài sản là 5.000.000 (năm triệu) đồngvà lệ phí đo đạc là 1.501.000 đồng ông Đ đã nộp. Do đó, Công Ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Cao su P có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Đ số tiền 3.250.000 đồng (ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến thi hành xong tất cả các khoản tiền. Hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- TAND huyện P;
- CCTHADS huyện P;
- Các đương sự;
- Lưu (HS, THCTP, TDS).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Văn Thư